TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-PT
Ngày 13-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Sang.

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 87/2023/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Trịnh Văn T và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T và các bị cáo khác đối với Bản án số 102/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trịnh Văn T sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnhT; chỗ ở: hẻm 21 đường N, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn M và bà Phạm Thị T; có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 09 tháng 12 năm 2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giam bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

2. Trịnh Văn M sinh năm 1962 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh T; chỗ ở: hẻm 21 đường Nguyễn Thị T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trịnh Văn K (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết), bị cáo có vợ và có 04 người con (con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 20 tháng 4 năm 2020 bị Công an huyện H, tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã đóng phạt ngày 20 tháng 4 năm 2020.

Bị cáo bị tạm giữ 01 ngày 18 tháng 11 năm 2022 sau đó bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

3. Trương Văn T sinh năm 1982 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh T; chỗ ở: số C1/22, đường 10 khu dân cư T, khu phố B, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Văn Đ và bà Trịnh Thị L; có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2005 và con nhỏ năm 2013); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 27 tháng 11 năm 2022 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

4. Mai Văn P sinh năm 1988 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện H, tỉnh T; chỗ ở: số 126/41 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: kinh doanh cơ khí; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Mai Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ và có 02 người con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 27 tháng 11 năm 2022, được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

5. Trương Thị Hồng P sinh năm 1977 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 392/78 ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: số 360/9 đường T, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T; bị cáo có 02 người con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ 01 ngày 18 tháng 11 năm 2022, được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, vụ án còn có 01 bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Trịnh Văn M, Trịnh Văn T (là cha con ruột). Các bị cáo Trương Thị Hồng P, Phạm Đức C, Trương Văn T1, Mai Văn P1 và Trịnh Văn T quen biết nhau.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại nhà không số thuộc hẻm 21 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Trịnh Văn T tổ chức tiệc liên hoan chia tay để bị cáo M về quê. T mời Trương Thị Hồng P, Phạm Đức C, Trương Văn T1, Mai Văn P1 đến dự tiệc. Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 18 tháng 11 năm 2022 trong khi ngồi chơi tại nhà của T thì M, C, T1 và một người đàn ông (không rõ nhân thân) rủ nhau đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Bị cáo M đi mua bộ bài tây 52 lá tại tiệm tạp hóa gần nhà để đánh bạc cùng với C, T1 và người đàn ông không rõ nhân thân. Hình thức chơi bài phỏm bộ bài tây 52 lá tính điểm ăn thua bằng tiền, người thấp

điểm về nhất thắng hết, về nhì chung 100.000 đồng, về ba chung 200.000 đồng, về bét chung 300.000 đồng, ai không có phỏm (cháy) sẽ phải chung 400.000 đồng. Khi bài của ai "ù" tức có 3 cặp phỏm thì những người chơi còn lại phải chung 600.000 đồng. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, người đàn ông (không rõ nhân thân) về trước, bị cáo T1 nghỉ để đi làm, bị cáo P ngồi vào vị trí của T1, T ngồi vào chỗ của người đàn ông không rõ nhân thân, bị cáo Mnghỉ không chơi, bị cáo P1 vào ngồi chơi tụ của M cùng chơi với C. Tất cả chơi đến 13 giờ 30 phút ngày 18 tháng 11 năm 2022 bị đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Dĩ An phối hợp với Công an phường T, thành phố Dĩ An bắt quả tang. Quá trình điều tra làm rõ các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc:

Trịnh Văn T sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi T thua 500.000 đồng, khi bị bắt bị thu giữ 2.500.000 đồng trên người.

Trương Thị Hồng P sử dụng số tiền 9.700.000 đồng đánh bạc, khi chơi P thua 500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 700.000 đồng trong số tiền tang, thu giữ 8.500.000 đồng trên người.

Phạm Đức C sử dụng 2.500.000 đồng đánh bạc, khi chơi C thắng 1.500.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 2.000.000 đồng trong số tiền tang và 2.000.000 đồng trên người.

Trịnh Văn M sử dụng số tiền 3.600.000 đồng đánh bạc, khi chơi M thua số tiền 100.000 đồng, khi bị bắt thu giữ số tiền 500.000 đồng trên người.

Trương Văn T1 sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, khi chơi T1 không thắng không thua. Khi bị bắt thu giữ số tiền 2.000.000 đồng trên người.

Mai Văn P1 sử dụng 2.100.000 đồng đánh bạc, khi chơi P1 thua 400.000 đồng, khi bị bắt thu giữ 200.000 đồng trong số tiền tang và số tiền 1.500.000 đồng trên người.

Tổng số tiền các bị cáo và người đàn ông không rõ nhân thân sử dụng đánh bạc 22.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; tiền tang trên chiếu bạc 2.900.000 đồng; tiền thu giữ trên người các bị cáo 20.000.000 đồng

Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Trịnh Văn T sử dụng chỗ ở của mình tại nhà không số hẻm 21 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương để cho Trương Thị Hồng P, Phạm Đức C, Trịnh Văn M, Trương Văn T1, Mai Văn P1, bản thân T cũng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền hành vi của T có dấu hiệu của tội "Gá bạc".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 09 tháng 12 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn M 08 (tám) tháng tù, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ 01 ngày 18 tháng 11 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T1 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 27 tháng 11 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Mai Văn P1 06 (sáu) tháng tù, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 27 tháng 11 năm 2022.

Xử phạt bị cáo Trương Thị Hồng P 08 (tám) tháng tù, bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ 01 ngày 18 tháng 11 năm 2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Phạm Đức C 08 (tám) tháng tù về tội "Đánh bạc", xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, các bị cáo Trịnh Văn T, Trịnh Văn M, Trương Văn T1, Mai Văn P1, Trương Thị Hồng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm xử phạt tù đối với các bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo M tuy nhân thân có bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng hành vi đánh bạc của bị cáo đã chấm dứt trước khi công an đến bắt, bị cáo P là mẹ đơn thân phải nuôi con nhỏ, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 35 của Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với các bị cáo, đề nghị xử phạt các bị cáo Trịnh Văn M, Trương Thị Hồng P mức phạt mỗi bị cáo từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; xử phạt các bị cáo Trịnh Văn T, Trương Văn T1, Mai Văn P1 mức phạt mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và

xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: ngày 18 tháng 11 năm 2022 các bị cáo Trịnh Văn T, Trịnh Văn M, Trương Văn T1, Mai Văn P1, Phạm Đức CTrương Thị Hồng P cùng người đàn ông không rõ nhân thân sử dụng bộ bài tây 52 lá đánh bạc bằng hình thức chơi bài phỏm thắng thua bằng tiền, số tiền các bị cáo sử dụng là 22.900.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc, sát phạt lẫn nhau được, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì muốn chiếm đoạt tiền của nhau nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

[5] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Văn T không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo Trịnh Văn T là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo T.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo T: Bị cáo là chủ nhà, đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình hành vi này của bị cáo tuy chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội "Gá bạc" nhưng đã vi phạm pháp luật, do bị cáo cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác nên hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm, mặc dù bị cáo bị xử phạt tù dưới 03 năm, không có tiền án, không có tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, nhưng hành vi và vai trò của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của Trịnh Văn M, Trương Văn T1, Mai Văn P1, Trương Thị Hồng P xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng vào đánh bạc không lớn, Tòa án cấp cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là nghiêm khắc. Do đó, kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Cần chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền đối với các bị cáo Trịnh Văn M, Trương Văn T1, Mai Văn P1, Trương Thị Hồng P, tùy vào tính chất và số tiền của từng bị cáo dùng vào đánh bạc, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức phạt phù hợp.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn M, Trương Văn T1, Mai Văn P1, Trương Thị Hồng P, sửa bản án sơ thẩm là phù hợp. Đối với đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T là chưa phù hợp.

[7] Do kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn M, Trương Văn T1, Mai Văn P1, Trương Thị Hồng P được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo T không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trịnh Văn T.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 18 tháng 11 năm 2022 đến ngày 09 tháng 12 năm 2022

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trịnh Văn M, Trương Văn T1, Mai Văn P1, Trương Thị Hồng P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 102/2023/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn M 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trương Thị Hồng P 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trương Văn T1 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Mai Văn P1 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng về tội "Đánh bạc".

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Trịnh Văn M, Trương Văn T1, Mai Văn P1. Trương Thị Hồng P không phải nộp.

Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NKX, 25.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Huy Toàn